

Bản án số: 71/2020/HS-ST
Ngày 28-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Đình Thi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Thanh Nhân

Bà Nguyễn Thị Phương Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Hoàng Long - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Hóa - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 68/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 69/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình T, sinh năm 1981 tại tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú: Khu X, phường K, thành phố H, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình T1 và bà Trịnh Thị T2; có vợ là Phạm Thị M (đã ly hôn) và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 20/5/2020 đến nay, có mặt.

- Bị hại: Anh Đặng Khánh L, sinh năm: 1974; địa chỉ: phường Đ, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam, Công an tỉnh Thái Bình; vắng mặt.

- Người đại diện theo ủy quyền của bị hại: Chị Bùi Thị O, sinh năm: 1978; địa chỉ: phường Đ, thành phố H, tỉnh Hải Dương (văn bản ủy quyền ngày 04/8/2020); có mặt.

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn C; cháu Bùi Tăng Quý H1; chị Bùi Thị Bích Đ1; anh Bùi Quý N; chị Tăng Thị H1; anh Hoàng Văn C1; anh Trần Quốc T1; bà Nguyễn Thị U; ông Nguyễn Đình T1; bà Trịnh Thị T2 và bà Mạc Thị L1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 16/3/2020, Nguyễn Đình T đi xe mô tô đến nhà anh Bùi Quý N ở khu 1, thị trấn Gia Lộc, huyện Gia Lộc để lấy bộ giàn giáo mà T cho anh N mượn trước đó. Đến nơi, anh N không có nhà, T dựng xe trong lán bán hàng trước cửa nhà anh N rồi sang nhà anh Hoàng Văn C1 là hàng xóm của anh N ngồi chơi, uống nước. Khoảng 21 giờ cùng ngày, anh Đặng Khánh L và anh Nguyễn Văn C cũng đến nhà anh N để lắp âm ly, loa đài. Lúc này, T có nhận được điện thoại của bạn là anh T3 bảo T đi xe ra ngoài đồng tìm trâu cho anh N. T đồng ý và chạy sang khu vực lán để lấy xe mô tô đi tìm trâu. Cùng lúc đó, anh C bê bộ âm ly đi trước còn anh L đi bộ phía sau vào trong nhà anh N. Do anh L và T có mối quan hệ quen biết nhau từ trước, nhìn thấy T, anh L cho rằng T còn nợ anh số tiền 20.000.000 đồng không trả lại còn trốn tránh nên L đã dùng tay túm vào cổ áo phía sau, giữ T lại và đòi tiền. T cho rằng không nợ tiền anh L và bức tức trước hành động túm cổ áo khi T đang chạy nên chửi bới. Anh L đã dùng tay đang cầm chìa khóa xe đâm một cái vào vùng mắt trái của T, sau đó tiếp tục đâm vào người T. T bị ngã về phía bàn bán hàng trong lán trước cửa nhà anh N. Thấy trên mặt bàn có để một con dao nhọn bằng kim loại dài khoảng 20 cm, bản rộng khoảng 04 cm, chuôi màu vàng, nên T đã cầm lấy con dao bằng tay phải và lao về phía anh L. Hai bên giằng co nhau, anh L giữ tay cầm dao và né tránh nên dao làm rách phần mặt ngoài áo khoác anh L đang mặc. T và anh L tiếp tục giằng co, đùn đẩy nhau ra phía nền đất trước cửa lán bán hàng nhà anh N, lúc này T dùng dao đâm một cái theo hướng từ trước lại sau trúng vào ngực trái của anh L. Anh L bị thương nên gọi anh C ra để giúp ngăn chặn hành vi của T. Anh C chạy ra trước cửa lán thấy T đang cầm dao nhọn xô xát, giằng co với anh L, để ngăn chặn hành vi tấn công của T, anh C đã cầm 2 bóng đèn tuýp huỳnh quang để ở khu vực thùng rác trước cửa lán đập vào đầu T. Thấy vậy, T bỏ chạy về phía thành phố Hải Dương. Anh L cầm được 01 thanh sắt dài khoảng 20 cm gần đó đuổi theo T nhưng không kịp. Quá trình bỏ chạy, T đã vứt con dao xuống sông Đĩnh Đào ở gần đó. Hậu quả, anh L bị thương ở ngực trái phải đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương từ ngày 16/3/2020 đến ngày 25/3/2020. Sau đó điều trị tiếp tại Bệnh viện đa khoa Hòa Bình, thành phố Hải Dương từ ngày 03/4/2020 đến ngày 11/4/2020 và từ ngày 23/4/2020 đến ngày 20/5/2020 thì ra viện về nhà.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 101/TgT ngày 27/4/2020 của Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương thể hiện nghiên cứu hồ sơ bệnh án vết thương 4 cm thành ngực trước bên trái gây thủng khoang màng phổi trái, chảy máu khoang màng phổi trái, thủng cơ hoành 4 cm, chảy máu ổ bụng và kết luận đối với anh Đặng Khánh L:

"1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương ngực trái gây thủng khoang ngực trái, tràn máu khoang màng phổi trái, thủng cơ hoành, chảy máu ổ bụng, đã mổ xử lý khâu lỗ thủng cơ hoành. Hiện ổn định, để lại 04 sẹo vết thương, mổ, dẫn lưu kích thước trung bình và nhỏ.

- Tổn thương trên có đặc điểm do vật nhọn sắc gây ra, anh L bị người khác dùng dao nhọn đâm gây ra tổn thương trên là phù hợp.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra hiện tại là: 28% (Hai mươi tám phần trăm)."

Cáo trạng số 68/CT-VKS ngày 21/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Đình T về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa: VKSND huyện Gia Lộc giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS; điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS); các điều 584, 585, 586, 590 BLDS; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội "Cố ý gây thương tích". Xử phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 20/5/2020. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và bị hại; buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại các khoản viện phí, tiền thuốc, bồi dưỡng sức khỏe, tổn thất tinh thần và các khoản phải chi phí khác với tổng số tiền là 97.500.000 đồng; bị cáo đã bồi thường số tiền 10.000.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường số tiền 87.500.000 đồng. Về xử lý vật chứng: 02 nửa bóng đèn tuýp huỳnh quang có chiều dài là 48 cm và 32 cm không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy; 01 chiếc áo khoác màu xám đen dài tay của anh L có 03 vết rách, cánh tay áo bên trái có 01 vết rách, đại diện bị hại đề nghị được nhận lại chiếc áo này nên đề nghị HĐXX trả lại cho bị hại chiếc áo nêu trên. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị hại xác định về trách nhiệm dân sự đã ủy quyền cho người đại diện, về trách nhiệm hình sự đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Người đại diện theo ủy quyền của bị hại xác định đã nhận số tiền bồi thường của gia đình bị cáo là 10.000.000 đồng, nay yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho bị hại các khoản viện phí, tiền thuốc điều trị ổn định sức khỏe, tổn thất tinh thần và các chi phí khác với tổng số tiền là 97.500.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường số tiền là 87.500.000 đồng.

Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, xác định quyết định truy tố, luận tội của VKSND huyện Gia Lộc đối với bị cáo là đúng, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại 10.000.000 đồng, nay nhất trí với yêu cầu bồi thường của bị hại và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện được xác định là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định pháp y về thương tích và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 16/3/2020 tại khu vực lán trước cửa nhà anh Bùi Quý N ở khu 1, thị trấn Gia Lộc, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương, do có mâu thuẫn từ trước nên Nguyễn Đình T đã có hành vi dùng tay phải cầm 01 con dao nhọn dài khoảng 20 cm, bản rộng khoảng 04 cm, chuôi dao màu vàng là hung khí nguy hiểm, đâm một nhát theo hướng từ trước lại sau vào phần ngực trái của anh Đặng Khánh L. Hậu quả anh L bị thương tích phải đi Bệnh viện điều trị, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 28%.

[3] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi dùng dao nhọn là hung khí nguy hiểm gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm gây thương tích cho người khác, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 28% nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS. Như vậy, VKSND huyện Gia Lộc truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào quyền bảo vệ sức khỏe của người khác nên cần thiết phải mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo thì mới có tác dụng giáo dục, trừng trị, răn đe và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, bị hại cũng có lỗi, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 28% nhưng bị cáo bị truy tố theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện theo ủy quyền của bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền viện phí, tiền thuốc điều trị ổn định sức khỏe, tổn thất về tinh thần và các khoản chi phí khác với tổng số tiền là 97.500.000 đồng; bố đẻ của bị cáo đã bồi thường thay bị cáo cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng, bị cáo nhất trí bồi thường số tiền như đại diện theo ủy quyền của bị hại yêu cầu nên cần chấp nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và bị hại, buộc bị cáo phải

bồi thường cho bị hại số tiền 97.500.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường số tiền 87.500.000 đồng là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 con dao nhọn dài khoảng 20 cm, bản rộng khoảng 04 cm, chuôi màu vàng là công cụ bị cáo sử dụng để gây thương tích cho bị hại, bị cáo đã vớt ở khu vực sông Đĩnh Đào gần đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Lộc đã tổ chức truy tìm nhưng không thấy nên không đặt ra xử lý. Đối với 02 nửa bóng đèn tuýp huỳnh quang có chiều dài lần lượt là 48 cm, 32 cm không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 chiếc áo khoác màu xám đen dài tay của anh L có 03 vết rách, cánh tay áo bên trái có 01 vết rách, đại diện theo ủy quyền của anh L đề nghị được xin lại nên cần trả lại chiếc áo này cho anh L là phù hợp.

[8] Quá trình điều tra xác định khi Nguyễn Đình T đang có hành vi dùng dao gây thương tích cho anh L thì anh Nguyễn Văn C đã lấy bóng đèn tuýp huỳnh quang gần đó đập vào đầu T nhằm ngăn chặn hành vi của T, thuộc trường hợp phòng vệ chính đáng và T cũng không có yêu cầu đề nghị gì nên không đặt ra xử lý đối với anh C là phù hợp. Đối với anh Đặng Khánh L đã có hành vi túm cổ áo, dùng tay đang cầm chìa khóa xe đâm một cái vào vùng mắt trái của T và đâm vào người T làm vùng mắt trái của T bị thâm tím, T không phải điều trị ở đâu và đã từ chối giám định, không có yêu cầu đề nghị gì; Công an huyện Gia Lộc đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 110/QĐ- XPHC ngày 06/8/2020 đối với L về hành vi đánh nhau là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và phải bồi thường thiệt hại nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 48 của Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106, các điều 135, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 590, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Luật phí và lệ phí; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T 42 (bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 20/5/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và người đại diện theo ủy quyền của bị hại. Buộc bị cáo Nguyễn Đình T phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho anh Đặng Khánh L số tiền 97.500.000đ (chín mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng), bị cáo đã bồi thường 10.000.000đ (mười triệu đồng), bị cáo còn phải bồi thường số tiền 87.500.000đ (tám mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành số tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành. Lãi suất do chậm thi hành theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 02 nửa bóng đèn tuýp huỳnh quang có chiều dài lần lượt là 48 cm, 32 cm. Trả lại 01 chiếc áo khoác màu xám đen dài tay có 03 vết rách, cánh tay áo bên trái có 01 vết rách cho anh Đặng Khánh L (đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Gia Lộc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc ngày 31 tháng 8 năm 2020).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đình T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 4.375.000đ (bốn triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bị hại có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến việc bồi thường thiệt hại trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người đại diện theo ủy quyền của bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra, Công an huyện Gia Lộc;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ, Công an huyện Gia Lộc;
- Cơ quan Thi hành án hình sự, Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vương Đình Thi